

编号: 3193/TCHQ-TXNK

河内市, 2023年6月21日

主旨: 生产出口货物的在地进出口  
原辅料 (A12) 的退税

敬致: 坚江省海关局

海关总局于2023年5月20日收到坚江省海关局第809/HQKG-NV号公文, 关于Hwaseung Rach Gia有限公司(公司)生产出口鞋类的在地进出口原辅料(A12)的退税。海关总局对此问题提出如下意见:

根据政府2016年9月1日第134/2016/NĐ-CP号议定第12条第2款第h点的规定:

“2. 确定免税货物的依据:

h) 若在地进口商满足本议定第10条第2款第a、b点的规定, 则在报关单上登记为进口加工类型的在地进口产品获免征进口税。对于在报关单上登记为其他类型的在地进口产品, 在地进口商按登记报关单时进口产品的税率和计税价值申报、纳税。

若在地进口商已缴纳用于生产经营的货物进口税, 已将在地进口产品投入生产出口货物并实际将货物出口至境外或非关税区, 则得以依本议定第36条的规定退还已缴纳的进口税。”

根据第134/2016/NĐ-CP号议定第36条第1款、第2款、第3款的规定:

“1. 纳税人已缴纳用于生产经营的进口货物的进口税, 已投入生产出口货物并实际将货物出口至境外或非关税区, 得以退还已缴纳的进口税。

2. 得以退还进口税的进口货物包括:

a) 直接进口构成出口产品或直接参与出口货物的生产过程但不直接转换成货物的原材料、物资(包括用于出口产品的包装材料或包装)、零件、半成品;

b) 进口以附着或组装成出口产品或包装成与出口产品同步的成品;

c) 为出口产品提供保修而进口的零件。

3. 退税货物的确定依据:

a) 生产出口货物的组织、个人在越南境内设有生产出口货物的机构; 拥有适合生产出口货物的进口原材料、物资和零件的机械、设备的所有权、使用权;

b) 获免税的进口原材料、物资、零件的价值或数量为实际用于制造实际出口产品的进口原材料、物资及零件的价值或数量;

c) 出口产品根据生产出口类型办理海关手续;

d) 直接或委托货物进口、出口的组织和个人。

纳税人有责任在报关单上准确、真实地申报以前进口货物生产的出口产品。”

依照上述规定，若企业在地进口用于生产的原辅料，已对该货物纳税，已将在地进口产品投入生产出口货物并实际将货物出口至境外或非关税区，则得以按第134/2016/NĐ-CP号议定第36条的规定退还已缴纳的进口税。企业在地进口原辅料用于生产半成品、将半成品委托其他企业加工、完善，然后接收成品并出口至国外的情况没有退税的规定。

要求坚江省海关局根据第134/2016/NĐ-CP号议定第36条有关退税情况的规定，对单位发生的案件进行核查实际文件，以根据进出口税的法律规定处理。

海关总局通知坚江省海关局知悉并执行。

收件处：

- 如上；
- 总局副局长黄越强（以汇报）；
- 存档：文管、TNXK（3b）。

受总局长命令  
进出口税局局长  
(已签名盖章)

黎茹琼

~ 恒利翻译，谨供参考 ~

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

-----

Số: 3193/TCHQ-TXNK  
V/v hoàn thuế nguyên phụ liệu nhập khẩu tại chỗ  
(A12) để sản xuất hàng xuất khẩu

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2023

**Kính gửi:** Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 809/HQKG-NV ngày 20/5/2023 của Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang về việc hoàn thuế nguyên phụ liệu nhập khẩu tại chỗ (A12) để sản xuất Giấy xuất khẩu của Công ty TNHH Hwaseung Rạch Giá (Công ty). Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại điểm h, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ:

*“2. Cơ sở để xác định hàng hóa được miễn thuế:*

*h) Sản phẩm nhập khẩu tại chỗ đăng ký tờ khai hải quan theo loại hình nhập gia công được miễn thuế nhập khẩu nếu người nhập khẩu tại chỗ đáp ứng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 10 Nghị định này. Sản phẩm nhập khẩu tại chỗ đăng ký tờ khai hải quan theo loại hình khác thì người nhập khẩu tại chỗ kê khai, nộp thuế theo mức thuế suất và trị giá tính thuế của sản phẩm nhập khẩu tại thời điểm đăng ký tờ khai.*

*Trường hợp người nhập khẩu tại chỗ đã nộp thuế nhập khẩu hàng hóa để sản xuất, kinh doanh, đã đưa sản phẩm nhập khẩu tại chỗ vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và thực tế đã xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài hoặc vào khu phi thuế quan thì được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp theo quy định tại Điều 36 Nghị định này.”*

Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP:

*“1. Người nộp thuế đã nộp thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất, kinh doanh nhưng đã đưa vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và đã xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài, hoặc xuất khẩu vào khu phi thuế quan, được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp.*

*2. Hàng hóa nhập khẩu được hoàn thuế nhập khẩu, bao gồm:*

*a) Nguyên liệu, vật tư (bao gồm cả vật tư làm bao bì hoặc bao bì để đóng gói sản phẩm xuất khẩu), linh kiện, bán thành phẩm nhập khẩu trực tiếp cấu thành sản phẩm xuất khẩu hoặc tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất hàng hóa xuất khẩu nhưng không trực tiếp chuyển hóa thành hàng hóa;*

*b) Sản phẩm hoàn chỉnh nhập khẩu để gắn, lắp ráp vào sản phẩm xuất khẩu hoặc đóng chung thành mặt hàng đồng bộ với sản phẩm xuất khẩu;*

*c) Linh kiện, phụ tùng nhập khẩu để bảo hành cho sản phẩm xuất khẩu.*

*3. Cơ sở để xác định hàng hóa được hoàn thuế:*

a) Tổ chức, cá nhân sản xuất hàng hóa xuất khẩu có cơ sở sản xuất hàng hóa xuất khẩu trên lãnh thổ Việt Nam; có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối với máy móc, thiết bị tại cơ sở sản xuất phù hợp với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu;

b) Trị giá hoặc lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu được hoàn thuế là trị giá hoặc lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu thực tế được sử dụng để sản xuất sản phẩm thực tế xuất khẩu;

c) Sản phẩm xuất khẩu được làm thủ tục hải quan theo loại hình sản xuất xuất khẩu;

d) Tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc ủy thác nhập khẩu hàng hóa, xuất khẩu sản phẩm.

Người nộp thuế có trách nhiệm kê khai chính xác, trung thực trên tờ khai hải quan về sản phẩm xuất khẩu được sản xuất từ hàng hóa nhập khẩu trước đây.”

Căn cứ quy định trên, trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu tại chỗ nguyên phụ liệu để sản xuất đã nộp thuế đối với số hàng hóa này, đã đưa sản phẩm nhập khẩu tại chỗ vào sản xuất hàng hóa xuất khẩu và thực tế đã xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài hoặc vào khu phi thuế quan thì được hoàn thuế nhập khẩu đã nộp theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP, không có quy định hoàn thuế đối với trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu tại chỗ nguyên phụ liệu để sản xuất bán thành phẩm, giao bán thành phẩm cho doanh nghiệp khác gia công, hoàn thiện, sau đó nhận lại sản phẩm hoàn chỉnh và xuất khẩu ra nước ngoài.

Yêu cầu Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang căn cứ quy định về các trường hợp hoàn thuế tại Điều 36 Nghị định 134/2016/NĐ-CP, kiểm tra, rà soát hồ sơ thực tế trường hợp phát sinh tại đơn vị để xử lý đúng quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PTCT. Hoàng Việt Cường (đề b/c);
- Lưu: VT, TXNK (3b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK**

**Lê Như Quỳnh**